

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 6001384448

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 05 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 29 tháng 04 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NGỌC HÙNG ĐẮK LẮK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn 5, Xã Hòa Phong, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Điện thoại: 0989484848

Email: ctyxdngochungdaklak@gmail.com

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ 5.200.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ hai trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI VĂN XUYẾN	Số 172 Y Moan, Phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	2.600.000.000	50,000	025033834	
2	LÊ QUANG TÚ	Thôn 5, Xã Hòa Phong, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	2.080.000.000	40,000	241319159	
3	VÕ THỊ THANH MAI	Thôn 5, Xã Hòa Phong, Huyện Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	520.000.000	10,000	241225879	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **BÙI VĂN XUYỀN**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **05/11/1977**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **025033834**

Ngày cấp: **22/11/2008**

Nơi cấp: **Công an TP. Hồ Chí Minh**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 172 Y Moan, Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **Số 172 Y Moan, Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam**

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Thuận



Số: 71 /GP-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 8 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Krông Bông thuộc xã Hoà Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Khai thác cát làm vật liệu xây dựng tại sông Krông Bông, xã Hoà Phong, huyện Krông Bông”;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 394/TTr-STNMT ngày 02/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Ngọc Hùng Đắk Lắk khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên trên sông Krông Bông thuộc xã Hoà Phong, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

1. Diện tích khu vực khai thác cát gồm 3 khu vực. Khu vực 1 có diện tích 5,57 ha, có chiều dài dọc sông 3,8 km được giới hạn bởi điểm M₂ có tọa độ (X=1387515, Y=493916) đến điểm A có tọa độ (X=1388240, Y=495035); khu

vực 2 có diện tích 6,83 ha, có chiều dài dọc sông 4,5 km được giới hạn bởi điểm B có tọa độ (X=1388293, Y=495209) đến điểm C có tọa độ (X=1387272, Y=497000); khu vực 3 có diện tích 16,13 ha, có chiều dài dọc sông 7,64 km được giới hạn bởi điểm D có tọa độ (X=1386817, Y=497262) đến điểm M₁ có tọa độ (X=1386810, Y=500136), theo bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

2. Mức sâu khai thác tối đa: 2,1 mét.

3. Trữ lượng của mỏ:

- Trữ lượng địa chất: 293.748 m³.

- Trữ lượng khai thác: 290.810 m³.

4. Công suất khai thác: 20.000 m³ (cát nguyên khai/năm).

5. Thời hạn khai thác: 14 năm 6 tháng, kể từ ngày giấy phép khai thác khoáng sản có hiệu lực.

6. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp: 1.142.092.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi hai triệu không trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

7. Số tiền nộp hàng năm (T_{hn}): 163.156.000 đồng (*Bằng chữ: một trăm sáu mươi ba triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng*).

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2016	163.156.000	Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp từ lần thứ hai phải nhân với tỷ số chênh lệch giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm nộp tiền nếu giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản có sự thay đổi, theo Quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.
2	2017	163.156.000	
3	2018	163.156.000	
4	2019	163.156.000	
5	2020	163.156.000	
6	2021	163.156.000	
7	2022	163.156.000	

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Giấy phép này:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan kiểm tra, theo dõi việc triển khai, thực hiện Giấy phép này. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thì báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Cục thuế tỉnh:

- Ban hành thông báo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Ngọc Hùng Đắc Lắc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xử phạt các vi phạm theo quy định của pháp luật về thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có);
- Cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường trên sông Krông Bông thuộc xã Hoà Phong, huyện Krông Bông của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Ngọc Hùng Đắc Lắc cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết theo dõi.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Ngọc Hùng Đắc Lắc có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)/01 giấy phép theo Thông tư số 129/2011/TT-BTC ngày 15/9/2011 của Bộ Tài chính và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện đầy đủ nội dung Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Khai thác cát làm vật liệu xây dựng tại sông Krông Bông, xã Hoà Phong, huyện Krông Bông” được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật về môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh.

3. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Đắc Lắc.

4. Tiến hành hoạt động khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, độ sâu, công suất, trữ lượng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Tuyệt đối không được khai thác cát vào bờ và các khu vực sạt lở, có nguy cơ sạt lở. Thực hiện ký cam kết việc chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác cát trên sông.

5. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác, báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn bờ sông, an toàn cầu; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác đồng thời có



biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Hoạt động khai thác theo Giấy phép này, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Ngọc Hùng Đắc Lắc chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, đăng ký số lượng tàu thuyền khai thác cát, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng Cục ĐC&KS;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng, Công thương, Tài chính, Cục thuế tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND huyện Krông Bông;
- Công ty TNHH XD Ngọc Hùng Đắc Lắc;
(Đ/c: thôn 5, xã Hoà Phong, huyện Krông Bông);
- Lưu: VT, NNMT.

Tg 22

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà